

## Vào đề

Tôi không có tài viết báo, lại cũng không thích viết báo. Những bài mà tôi gửi cho các báo thân hữu thường là những bài:

- Diễn văn, tại các trường đại học Văn- khoa.
- Diễn giảng tại đại hội các bác sĩ về khoa Vu- sơn học (Sexology).
- Một vài bài diễn văn tại các viện nghiên cứu lịch sử.
- Khoa học huyền bí (Tử- vi, Địa- lý, Thiên- văn, Lịch- số).

Tất cả những bài trên nội dung nghiên cứu về lịch sử, về văn học, về y học. Chưa từng có một bài nào về chính trị, hay thời cuộc. Vì tôi tự biết mình dốt chính trị. Người thợ giầy đừng đi quá đầu gối. Nên không bao giờ viết về loại này.

Thế nhưng tại sao, lại có rất nhiều bài văn chả ra văn, lý luận ngớ nga ngở ngẩn đăng trên một số báo ở Hoa- kỳ mang tên tôi ? Thưa người ta mạo danh tôi, chẳng biết với mục đích gì?

Dưới đây là một bài duy nhất, triết luận về thời cuộc, tôi viết sau khi dự đại hội Về- nguồn tại tiểu bang Tennessee, Hoa- kỳ năm 1996. Độc giả đọc để biết lối văn hài hước, mà tôi thường dùng trong những bài diễn giảng.

### Văn-minh Đông-Á

(Phụ lục Anh- hùng Đông- a dựng cờ bình Mông, quyển 2)

*Thân tặng các cháu Lâm Diễm- Hồng (TN), Nguyễn Lộc- Quy (PA), Hoàng Lan (GA), Trần Quỳnh Kim- Ngân(KY), Mai- thị Huyền- Trang(TN).*

Yên- tử cư- sĩ

Tôi có ông anh họ sống ở bang Texas, năm nay ông đã đi vào cái tuổi cổ lai hy (70). Ông viết thư rủ tôi sang Mỹ chơi. Sau khi kể hết nguồn cơn về những đảo lộn trong cuộc sống ở xứ người, ông kết luận:

« Hồi đầu thế kỷ này, trước những thay đổi của xã hội Việt- Nam, thi- sĩ Trần Tế- Xương than:

*Nhà kia lối đạo con khinh bố,  
Mụ nọ chanh chua vợ chửi chồng.  
Thi sĩ Tản- Đà cũng than:  
Văn- minh Đông- á trời thu sạch,  
Nay lúc cương thường đảo ngược ru?*

*Anh nghĩ, nếu có phép tắc nào gọi hôn cụ tú Xương, thi- sĩ Tản- Đà, rồi mời các ngài ngao du một vòng Mỹ, Âu, Úc, thăm những gia đình Việt- Nam; chắc chắn các ngài sẽ lắc đầu: thôi cho tôi trở lại âm- phủ, chứ nhìn dương gian thế này, tôi lại chết một lần nữa vì kinh khiếp ».*

Mùa hè năm nay 1996, đáp lời ông anh đó, tôi làm một chuyến Mỹ du. Sau khi đi thăm 10 tiểu bang, tôi dự trại hè Về- nguồn tại Lexington, bang Tennessee Hoa- kỳ từ 30

tháng 8 đến 3 tháng 9, của 450 người trẻ Việt đến từ 11 tiểu bang; để tìm hiểu thêm về đời sống lứa đôi trên đất Mỹ. Nhân các cháu Diễm- Hồng, Hoàng- Lan, Quỳnh- Ngân, Lộc- Quy, Huyền- Trang hỏi tôi về xã hội người Việt ở Pháp, tôi viết bài này.

Biết rằng văn mình không hay, suy tư lại gàn dở, tôi tự hứa rằng loạt bài này như cái máy hình thu đời sống người Việt ở Pháp trong giai đoạn mới. Biết đâu, hậu thế trăm năm sau, có người muốn biết xã hội người Việt đổi đời từ văn minh Đông- á sang văn minh Gaulois (1) có những gì xảy ra, còn có chỗ mà tìm.

Bài đầu tiên xin làm bàn chung về tình nghĩa vợ chồng, tình yêu đôi lứa ở Pháp, nhưng cũng xía qua ở Úc, ở Mỹ đôi chút. Rất mong không bị chửi vị hiền nhân quân tử có chi phật lòng, xin đánh cho chữ đại xá.

*Nhất nam viết hữu,  
Thập nữ viết vô.*

Hồi chín mười tuổi, tôi học chữ Nho cùng với những người lớn hơn mười, mười lăm tuổi. Cái ông anh họ rú tôi Mỹ du, hơn tôi một con giáp. Ở trường Tây anh ấy đang học thi tú tài, trong khi tôi mới học lớp ba (cours élémentaire). Nhưng học chữ Nho ở nhà, thì tôi đã đuối kịp, và học cùng với anh. Một lần, đêm trước ảnh đi chơi với đào ở Cổ- ngư (2), không học bài, hôm sau trong giờ học Luận- ngữ (3), anh bị ông tôi truy, ảnh nghệt mặt ra không trả lời được. Lập tức cụ gọi tôi đứng dậy giảng cho ảnh.

Khi nghỉ trưa, tôi dương dương bộ mặt tự đắc, anh tức lắm, kéo tai tôi ra chỗ vắng rồi hỏi:

- Mà ý tưởng mà giỏi lắm sao? Ban nãy ông có nói đến câu *Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*. Vậy câu này nghĩa là gì?

Tôi vẫn vênh mặt lên:

- Dễ quá, khi có một con trai, cũng coi như có con. Còn khi có mười con gái, thì coi như không có con nào. Tổng chi có nghĩa một con trai quý hơn mười con gái.

Ông anh họ ký vào đầu tôi:

- Mà ý tưởng như vậy là khuyến nho, cầu nho, tặc nho, biết không?

- Thế câu đó nghĩa là gì?

- Câu đó phải hiểu rộng hơn: con nào chả là con. Con gái, con trai đều mấm sốt như nhau. Mà không biết đấy, ở bên Tây con gái còn được chiều chuộng hơn con trai nhiều. Sau này lớn lên vào trung học mà sẽ được học. Tao thì tao cho câu trên các cụ có ý chỉ: một con trai thì vưỡn là có **cái đó** còn mười hay trăm con gái cũng không có **cái đó** hiểu không? Mà thì mà lại cho rằng con trai có giá hơn con gái hẳn? Mà sai rồi, bọn đàn ông chúng mình thói tha, sao so với các cô thơm như hoa lan, hoa huệ. Tục ngữ nói : *Một trăm con trai không bằng cái trai con gái* . Nhớ chưa?

Tôi cãi:

- Tục ngữ cũng nói : *Một trăm con gái, không hòn đẽ. con trai đó sao?*

Ông anh cốc vào đầu tôi:

- Mà ngu quá đi. Sau này lớn lên, mà sẽ hiểu hết ý nghĩa câu đó.

Ngày tháng thoi đưa, năm nay tôi sang Mỹ chơi, thăm ông . Nhân mấy đứa cháu tụ tập nhờ tôi giảng giải về cái gọi là ga- lăng (chiều phái đẹp) của xứ Tây. Sau khi tôi giảng xong, ảnh phang ngay một câu:

- Ngày xưa, ta bảo sau này chú mày sẽ hiểu rõ ý nghĩa câu *Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*. Bây giờ chú mày chịu thua ta chưa?

Tôi ngớ mặt ra, vì không ngờ ông anh tôi nhớ dai thế. Ông đắc thế phang tiếp:

- Chú thấy không? Người xưa cụ thể lắm. Một con trai, dù sao xéo đi cân cũng được vài lượng. Còn mười con gái, làm đêch gì có cái nhô ra mà xéo? Hồi còn nhỏ chú mày cứ cãi lý về giá trị nam, nữ. Bây giờ tao hỏi chú mày, bên Tây, liền ông đứng hàng thứ mấy?

- Nước Pháp là nước *liberté, égalité, fraternité*. Nam nữ bình quyền.

- Không phải. Tao nghĩ chúng mình đêch có chút giá trị nào cả, thua liền bà là cái chắc rồi, thua cả con quýt, con vện, con tu tu nữa. Tao nghe người bên Tây đánh giá trị như sau: *nhất đàn bà, nhì trẻ con, ba chó, bốn đến liền ông* như anh em mình.

- Anh hiểu lầm rồi! Câu đó phát xuất từ các kinh tế gia. Một người đàn bà tốn tiền gấp đôi trẻ con. Nuôi một đứa trẻ đắt gấp ba nuôi chó. Nuôi một con chó đắt gấp rưỡi nuôi một đàn ông.

Ông anh tôi cáu quá, chỉ tay vào trán tôi:

- Mấy năm nay ta cứ thắc mắc mãi rằng vợ chú qua đời mười năm, mà tại sao chú mày chưa kiếm ra bà nào để hứ hí, trong khi địa vị có, sức khỏe dư thừa! Hỡi ơi! Này, chú mày mà còn nghĩ như thế thì mười kiếp sau cũng không lấy được vợ. Nam nữ bình quyền là lý thuyết. Tao hỏi chú mày, nếu lỡ ra có anh chồng nào bợp tai vợ một cái, thì lập tức nó bấm số 911. Cảnh sát sẽ tới làm biên bản, rồi giam cổ vào tù, rồi con vợ có quyền đem chồng ra tòa. Nhưng nếu có anh chồng nào bị vợ cho ăn củi tạ, mà chạy ra trình cảnh sát, thì cảnh sát sẽ chở anh ta đi tìm bác sĩ thần kinh ngay. Có đúng thế không?

Tôi tịt ngòi, ngồi im.

Ông anh tôi lại tiếp:

- Nếu bây giờ có cặp vợ chồng nào bỏ đứa con ba, bốn tuổi lêu bêu trên đường phố, hoặc để ở nhà một mình. Người ta kêu phú-lít là cặp vợ chồng đó ở bất cứ nơi nào trên đất Mỹ, họ sẽ tìm ra và bắt phải về giữ trẻ ngay. Nhưng trên đất Mỹ, có hàng trăm triệu anh đực bị vợ bỏ đói ở nhà, bỏ lêu bêu ngoài phố, có ai thêm chiếu cổ đến đâu? Có đúng không?

Tôi gật đầu.

- Nếu khi đi trên phố, chú mày thử đá con chó một cái, lập tức bị người ta xúm vào mà nguyên rửa. Nhưng nếu có ai đá đít chú mày, thì chả ai thêm chú ý cả. Đúng không? Vì vậy ta nghĩ câu: *Nhất đàn bà, nhì trẻ con, ba chó, bốn đàn ông* là nói về giá trị đó. Liền bà sang Tây, sang Mỹ, sang Úc có giá lắm. Còn nhân vị chúng mình thua cả cẩu vị.

### *Ba đồng một mớ đàn ông con trời*

Mấy đứa cháu gái lác đầu:

- Bố cháu cứ nói vậy hoài. Cháu thì cháu nghĩ khác. Người ta đưa ra câu nịnh đầm, chứ ngay bên Mỹ này đàn bà vẫn phải nuôi con, tắm cho con, dọn nhà cửa, chui đầu vào bếp như thường. Chú đi Tàu nhiều, bây giờ cháu hỏi chú, bên Tàu người ta có khinh đàn bà như xưa không?

- Không! *Mao chủ tị* cho nam nữ bình quyền.

- Đó là lý thuyết, nhưng thực tế ra sao?

- Thực tế thì khó biết. Tàu không nịnh đầm như Tây, như Mỹ, nhưng người ta bắt liền ông uống thuốc ngừa thai, chứ không như Tây, như Mỹ bắt liền bà ngừa thai.

- Thế thì Tàu nịnh đầm hơn Tây, hơn Mỹ sao?

- Không hẳn thế. Bên đó người ta có kế hoạch ngăn ngừa sinh đẻ. Nếu cặp vợ chồng nào không sinh con, thì được tăng lương, lại khỏi thuế. Còn như nếu có con, thì chỉ được đẻ một đứa. Vì vậy khi sinh con gái, người ta bóp mũi cho chết đi. Hoặc gần đây lúc đàn bà có thai ba, bốn tháng, người ta làm siêu- âm (Echographie), khi kết quả: nếu là con trai thì người ta giữ, còn là con gái, thì người ta phá thai liền. Bên Trung- quốc phá thai được khuyến khích và miễn phí.

- Kinh khiếp!

- Kế hoạch sinh sản tính đến nay trải hai mươi bảy năm. Chú đã thăm hàng chục tỉnh, hàng trăm huyện, hàng nghìn làng, chú thấy có hiện tượng giống nhau. Ông xã ủy nào cũng than rằng: trong xã con trai đánh nhau liên miên vì dành gái. Bởi trong lớp tuổi một đến hai mươi bảy, thì cứ năm, sáu đứa con trai, mới có một đứa con gái. Con trai bên Trung- quốc ế vợ dài dài. Đánh nhau vì gái cũng dài dài. Không hiểu tương lai sẽ ra sao? Có lẽ phải năm đứa lấy chung một vợ mất. Thực đúng với ca- dao Việt xưa:

*Ba đồng một mớ đàn ông,  
Dem bỏ vào lồng cho kiến nó tha.  
Ba trăm một mụ đàn bà,  
Dem về mà trải chiếu hoa cho ngồi.*

### *Các ông Việt ta sang Tây ngoan kỳ lạ*

- Vậy thực tế bên Tàu, liền bà con gái có giá hơn liền ông nhiều rồi. Còn bên Tây. Cháu nghe nói các ông Việt sang Tây ngoan lắm phải không?

- Tây họ ga- lăng ở lời nói, ở cử chỉ, chứ về tài chánh, về tình cảm thì cần phải xét lại. Ít có đáng mày râu Tây nào ngoan ngoãn đi làm nuôi vợ lắm. Vợ làm vợ tiêu, chồng làm chồng tiêu. Trong khi các cụ ta có truyền thống rằng *của chồng, công vợ*. Các ông làm được bao nhiêu tiền, trao cho vợ giữ hết. Bà vợ chi tiêu sao tùy ý, ông không cần biết đến. Cho nên các bà Việt diện hơn đầm nhiều.

Tôi nói nhỏ:

- Các ông Việt sang Tây ngoan kỳ lạ, đối hẳn như trâu đen với trâu trắng vậy. Nói đâu, những ông từng là quốc trưởng, thủ tướng, tổng bộ trưởng, tướng lĩnh, bác sĩ, ngay cả Đại- Nam hoàng đế Bảo- Đại... Hồi ở bên nhà có biết cái bếp là gì đâu? Khi sang Tây, các ông ấy hăm hở lao mình đi làm kiếm tiền về cho gia đình, rồi đi chợ với vợ, hút bụi, rửa chén, đưa đón con đi học, tắm cho con... rất là tự nhiên, không than thở, không hà tù gì cả. Đại- Nam hoàng đế Bảo- Đại sáng sủa còn xếp hàng mua bánh mì nữa! Nói theo nho gia, các ông nở đặc đạo rồi. Đáng kính lắm.

Tôi ngừng lại một lát, rồi tiếp:

- Để chú kể cho cháu nghe hai câu chuyện về cái gọi là ga- lăng của Âu- Mỹ. Trên TV người ta đố nhau, nay chú đố lại các cháu:

*Có ba cặp vợ chồng da trắng. Cặp thứ nhất, ăn xong bà vợ ngồi hát karaoke, ông chồng rửa bát. Cặp thứ nhì, sau khi ăn xong, ông chồng giúp vợ dọn bàn, rửa chén, rồi leo lên đường đánh cờ. Cặp thứ ba thì ông chồng ngồi đọc báo, bà vợ rửa chén, dọn bàn. Cho biết quốc tịch ba cặp vợ chồng đó?*

Không do dự mấy đứa con trai đáp:

- Ăn xong rồi bà vợ nằm ngửa ra, để chồng hầu, hẳn là cặp vợ chồng Mỹ. Còn hai cặp kia cháu chịu.

- Ăn xong, cả hai vợ chồng cùng dọn là cặp vợ chồng Tây. Nước Tây là nước bình đẳng mà. Còn ăn xong, ông chồng ngồi đọc báo, kệ bà vợ dọn dẹp như chị hai là cặp vợ chồng Y- tà- lô (Ý) hoặc Y- pha- nho (Tây ban nha).

Mấy đứa cháu gái sướng quá, chỉ vào mấy đứa con trai:

- Nhập gia tùy tục. Bố cháu cứ bắt con gái rửa bát, nấu cơm, còn bọn con trai chỉ biết ăn với bầy. Hà... từ này mình phải theo Mỹ.

Tôi kể tiếp:

*Có ba cặp vợ chồng Á- châu vào nhà hàng ăn. Cặp thứ nhất, hai vợ chồng cùng cầm thực đơn lên xem, rồi bàn tính một lúc, mới gọi. Sau khi ăn xong, hai vợ chồng bàn với nhau rồi cả hai cùng trả tiền. Cặp thứ nhì, người chồng cầm thực đơn rồi gọi món ăn, ăn xong, chính ông ta trả tiền. Cặp thứ ba thì bà vợ cầm thực đơn, gọi các món ăn, rồi khi ăn xong bà trả tiền. Cho biết quốc tịch ba cặp vợ chồng đó?*

Không ai trả lời đúng cả. Mãi sau có mấy chú bồi bàn, các chú ấy đáp trúng phúc, vì kinh nghiệm thực tế .

- ???

- Cặp thứ nhất là Nhật- bản. Bên Nhật bây giờ nam nữ bình quyền, trai gái đều đi làm, tiền ai nấy tiêu. Vì vậy họ bàn nhau rồi gọi món ăn, ăn xong chia nhau trả. Cặp thứ nhì là người Thái hoặc người Tàu. Vì phong tục Tàu, Thái thì ông chồng là chúa, quyết định món ăn, cũng chính ông giữ tiền, rồi ông chi tiền. Cặp thứ ba là vợ chồng Việt- Nam. Bà vợ là nội tướng, nuôi con, chăm sóc chồng, được chồng tin tưởng, trao hết toàn quyền cho, vì vậy bà quyết định ăn gì, ước tính túi tiền rồi gọi món ăn. Ăn xong bà trả tiền, vì bà giữ tiền, chứ ông có giữ đâu?

Tôi hỏi nhỏ:

- Thế sang đây, bố mẹ cháu ra sao?

- Đi ăn hàng thì bố mẹ cháu Việt. Nhưng ở nhà ăn xong, thì bố mẹ cháu Y- pha- nho.

### *Các bà, các cô giỏi hơn hồi ở trong nước.*

Đám con trai hỏi:

- Thế các bà các cô sang Tây ra sao? Ngoan hơn hồi ở VN hay hư hơn?

Bèn đáp:

- Vừa hư hơn lại vừa ngoan hơn.

Bọn con gái nhao nhao lên:

- Chú nói vậy thì chú thành ông ba phải rồi. Hư thì là hư, ngoan thì là ngoan; chứ có đâu vừa hư vừa ngoan.

- Khoan đã nào, chưa chi đã nhảy chơi chơi lên; đúng là Trần- thị Bà- Chăng.

- Thì cháu họ Trần như chú mà.

- Trước hết hãy nói về cái ngoan của các bà các cô. Cây sấu riêng trồng ở Cần- thơ thì thơm, ngọt, béo ngậy, mà đem trồng ở Thái- nguyên thì trái nhỏ xíu, lại vô hương vô vị. Cây trà trồng ở Phú- thọ, thì uống vào hương vị đậm đà, nhưng trồng ở Cà- mau thì uống vào vừa chát vừa đắng. Con gái Việt- Nam cũng thế. Ở Việt- Nam thì ảnh hưởng phong tục Việt, sang Pháp thì ảnh hưởng phong tục Pháp. Người nào có giáo dục, thì biết thu lấy cái

hay của người, hợp với cái hay của ta; biết bỏ cái dở của ta, xa cái dở của người, sẽ thành con người tuyệt hảo. Đa số các bà các cô Việt mình ở Pháp thuộc thành phần này.

Đám con gái sướng quá:

- Như vậy các bà các cô sang Pháp được quá há chú?

Tôi lên mặt ông chú háng giọng, rồi tiếp:

- Hồi ở Việt- Nam trăm bà chỉ có mười bà làm việc, còn thì ở nhà đánh móng tay, trông coi con, làm việc thì rờ rờ như rùa, đôi khi không biết đến bếp núc ra sao cả. Ấy vậy mà sang Pháp, thì chỉ vài tháng là lặn xả vào làm việc. Nhiều bà tiếng Tây, tiếng u ăn đong hay phải nói bằng tay, cân cả người lẫn quần áo chưa quá bốn chục kí, thế mà vẫn can đảm đi cây ngày bảy tiếng. Sau một ngày làm việc, người như cái mền rách, trở về nhà vẫn sẵn sóc con cái, sạch nhà ngọt cơm, cuối tuần còn đi chợ Tây, chợ Tàu. Chồng làm, vợ làm, chi tiêu dè sẻn, nên mấy tháng sau trong nhà không thiếu thức gì. Ba bốn năm còn mua nhà nữa. Một số ông không kiếm được việc làm, ngồi nhà, nhưng các bà vẫn thông cảm, nuôi chồng, nuôi con không khác gì bà tú Xương.

Bà chị dẫu tôi dường như bị nhột, cự:

- Chú nói thế, vậy tiền eo- phe đâu? Tiền trợ cấp xã hội đâu?

- Thưa chị bên Mỹ không đi làm việc còn có lương ông Bush, lương ông Clinton. Còn bên Tây, cũng có tiền chẩn bản (RMI) khoảng 400 đô một tháng. Nhưng một cặp vợ chồng, mà một người đi làm, thì người thứ nhì không được trợ cấp gì cả.

Mấy đứa cháu gái hỏi:

- Thế mấy ông chồng có xót vợ không?

- Có ông xót. Có ông không. Nhiều ông vừa xót vừa đau, chiều chiều khi tan sở trở về ông tắm quất cho bà, rồi lặn vào làm bếp, giúp bà chăm sóc con cái. Cũng có ông ảnh hưởng của Tây, học được môn võ công ga- lăng, dành làm việc nhà, để giữ sức cho vợ. Mỗi chiều khi đi làm về, còn mua một bông hồng ở hầm métro đem tặng vợ. Mùi áo đố.

Đám con gái gật gù cái đầu ngụ ý *mấy ông này được quá*. Còn đám con trai nói nhỏ với nhau *cải lương, theo đạo thờ bà*. Tôi gõ đầu mấy đứa con trai:

- Cải lương cái gì? Thờ bà gì? Bay phải sang Tây học một khóa ga- lăng. Hoặc học lối nhả lượng quân tử của các cụ ngày xưa. Tương truyền cụ Yên- đố khi đi vào tuổi già, con đàn, cháu đống, mà mỗi độ tết đến cụ còn gọt, trồng, tặng riêng cho cụ bà một chậu Thủy- tiên; khi hoa đào nở đầu xuân, cụ cắt cành đẹp nhất tặng cụ bà; hè đến, cụ thân ra bờ hồ hái sen về ướp trà, rồi chính cụ quạt lò pha trà, hai tay trịnh trọng đưa ngang mành mời cụ bà xơi. Cụ đã áp dụng câu *Phu thê tương kính như tân* nghĩa rằng vợ chồng kính nhau như khách tới nhà. Khi xưa cụ Yên- Đố trồng hoa, pha trà mời cụ bà, các ông Việt ngày nay ở Tây làm bếp giúp vợ xuất phát từ tình nghĩa vợ chồng. Khi các cụ, các ông làm vậy tình yêu mới đậm đà, cuộc sống vợ chồng mới có ý nghĩa.

Ông anh tôi ngứa gan quá phát cáu:

- Khi xưa thì chú coi thường liền bà, bây giờ thành Tây rồi thì Tây quá. Thế anh hỏi chú, cụ Yên- Đố ga- lăng với cụ bà, có gì làm bằng?

- Có chứ. Cụ ra hồ sen hái hoa, nhân đó cụ được chứng kiến cảnh thầy đồ dạy học *ngắm hoa sen* nên có làm thơ để lại.

- Đọc nghe thử?

Bèn đọc:

*Thầy đồ nợ vốn người tài bộ,  
Quấy cầm thư đi giáo thụ phủ Vinh- tường.  
Trước nha môn thiết một học đường,  
Dạy dăm chữ chi, hồ, giả, dã.*

*Nhân gặp lúc thầy đồ nhàn hạ,  
Ra hồ sen xem ả hái hoa.  
Ả hờ hênh ả đề “đồ” ra,  
Đồ trông thấy ngâm ngay tức khắc:*

***Phong tiên lãng mạn hoa sinh sắc,  
Thủy diện vi mang bạng thổ thân. (5)***  
*Đồ trông rồi đồ đứng tần ngần,  
Đồ nợ tưởng đồ kia thêm thắc mắc.*

*Suốt năm canh ngọn đèn không tắt,  
Rõ mơ màng đồ nợ tưởng đồ kia.  
Đồ đâu gặp gỡ làm chi!*

Biết tôi nguy biệ, nhưng ông anh đành chịu.

Được thể tôi tiếp:

- Nhưng cũng có ông, sau khi đi làm về thì ngồi đọc báo, bà vợ cặm cụi vừa nấu cơm, vừa dọn dẹp nhà cửa. Ăn xong, ông ngồi coi TV, trong khi bà rửa chén, lau bếp. Khi mở miệng là ông ra lệnh cho vợ, đọc tài quá Mao- trạch- Đông, phát- xít hơn Hitler. Bên Tây là xứ rượu vừa ngon vừa rẻ, ông uống như hũ chìm, hũ nổi. Vợ nhỏ nhẹ khuyên rằng không nên uống rượu nhiều có hại cho sức khỏe, thì ông đổ quạu xô nho chum rồi kết luận *Nam vô tửu như kỳ vô phong*. Đôi khi ông tặng cho mấy bộp tai rụng cả răng. Đã hết đâu, ông còn hút thuốc, miệng phun khói như tàu lửa. Ít lâu sau lăn đùng ra, chở vào nhà thương thì thầy thuốc cho biết lượng đường trong máu lớn hơn 4g/l và lượng cholestérol trong máu mới tới 7,8 g/l mà thôi. Thế là ông phải tự đâm mình lấy máu thử hàng ngày, rồi tự chích insuline, trong khi phải uống thêm thuốc hạ mỡ. Đến đây ông biến thành thái giám, *trái khổ qua* biến thành trái ớt; *đầu gà* thụt vô hang như đầu rùa. Ông lâm cảnh *ngủ với vợ một mình...* Bà vợ còn trẻ, vừa phải hầu hạ ông chồng bệnh hoạn, vừa xót cho cái cảnh *có chồng cũng như không*, đau cho thân phận *nửa chừng xuân hiu quạnh* mới ức chứ! Nhưng được cái những ông ba trợn này bên Tây không nhiều cho lắm.

Ông anh phát câu hỏi:

- Hổng! Liền bà con gái bên Mỹ này mà chiều kiểu ga- lăng của chú mày, nó sẽ ngồi lên đầu, lên cổ mình, rồi nó đi *ăn chè* Mỹ trắng, *ăn cháo* Mỹ đen; nó đem *ệt* (AIDS) về mà đổ nợ. Thế bên Tây, các bà có đi *ăn chè* Tây không?

- Không nhiều. Không nhiều lắm. Đa số loại quái thai này phát xuất ở hai thành phần. *Một là thất học, hai là mới qua*. Nhưng từ năm 1989 có phong trào về VN cưới vợ, các bà các cô xuống giá quá, nên nạn này giảm đi rất nhiều.

*Tinh thần Trưng, Triệu vẫn còn*

Nhân mấy đứa cháu trai nhắc lại câu hỏi:

- Các bà các cô sang Pháp ngoan hơn hay hư hơn?

Thay vì trả lời, tôi đáp *tinh thần Trưng- Triệu vẫn bàng bạc trong hầu hết các bà các cô*. Tôi nhắc nhở chúng:

- Như các cháu biết người Việt- Nam lấy ngày giỗ vua Trưng làm ngày phụ nữ. Chú vốn sinh sau, để muộn, lại dốt nát, nên tra hết các sách vở cổ kim cũng không tìm ra ai đã có sáng kiến lấy ngày giỗ của ngài làm ngày phụ nữ.

Theo sử thì ngài lên ngôi vua ngày mừng một tháng bảy năm kỷ hợi (39 sau Tây- lịch). Song ngày sáu tháng giêng năm canh tý (40 sau Tây- lịch) ngài mới làm lễ cáo yết Quốc- tổ, Quốc- mẫu, sai ghi vào sử là niên hiệu thứ nhất. Người sau ghi nhầm là ngày ngài lên ngôi vua. Ngài tuấn quốc ở Cẩm- Khê ngày mừng tám tháng ba năm quý mão (43 sau Tây- lịch). Nhưng ngày mừng sáu tháng hai là ngày tẩm tượng.

Hằng năm cứ vào ngày mừng sáu tháng hai, thì ban trị sự đền tuyển chọn những trinh nữ đức hạnh, trai giới ba ngày, rồi được tẩm tượng ngài cùng mười hai nữ đại công thần. Lại tuyển đồng nam để lau bàn thờ, cùng quét dọn đền. Người sau lầm rằng ngày tẩm tượng là ngày giỗ, riết rồi thành quen. Hồi trước năm 1945, thì ngày giỗ vua Trưng rất nặng về lễ nghi tôn giáo. Tùy địa phương, mỗi vùng có một tập tục khác nhau.

Bởi theo Quốc- triều điển lệ của Đại- Nam hoàng đế, thì vua Trưng được liệt vào hàng *quốc tế*. Chữ quốc- tế ở đây có nghĩa là triều đình và toàn quốc phải tế ngài, chứ không phải quốc tế là dịch ở chữ international hay mondiale mà lầm lớn.

Khi sắp tới ngày giỗ ngài, những nơi có đền thờ thì chính quan tổng đốc, tuần phủ cùng với các vị đại khoa bảng; thân đứng ra đốc thúc ban trị sự tu bổ đền, cùng tổ chức lễ tế, rước kiệu, hội hè. Dân chúng các nơi lũ lượt đem lễ tới cúng bái, tôn kính cùng cực. Trong suốt triều Nguyễn, chưa từng có một vị tổng đốc, tuần phủ nào bị quở phạt vì sơ sót nhiệm vụ này. Như vậy, đủ tỏ tổ tiên ta tôn kính vua Trưng biết là dường nào.

Còn những nơi không có đền thờ ngài, thì dân chúng đến lễ ở các am thờ thánh. Những bà, cô nào có căn được bà bắt làm lính, thì gia đình chuẩn bị cho hàng tháng trước: không được cáu giận, không được nói dối; phải ăn chay, tắm gội sạch sẽ. Rồi đến ngày giỗ thì tới đền, am, điện ngôi hầu. Khi ngài về đồng, thường mặc áo tím, oai nghi, mắt chiếu ra tia sáng rực, mỗi lời phán đều oai vệ.

Tôi giảng giải:

- Chú nghe cụ ngoại kể: hồi cụ Từ Đạm làm quan ở quê mình. Cụ vốn sính thơ, lại hay chữ. Gặp ngày giỗ vua Trưng, chính cụ làm bài văn tế ngài, lời lẽ thống thiết vô cùng. Nhưng đến khi cô đồng ngồi đồng, thì ngài không giáng. Các bà khẩn, cầu xin thế nào cũng không được. Cụ Từ thân đến lễ tạ, xin ngài dạy cho những điều sai trái. Cụ khẩn rằng: nếu có gì sơ xuất, cụ xin thay dân chịu tội trước ngài. Sau khi cụ khẩn, thì một nữ tướng của vua Trưng là công chúa Gia- hưng Trần Quốc nhập ngay thiếu nữ mười hai tuổi và cho biết một truyện đau lòng.

Nguyên có một bà già tuổi trên bảy chục, ở xa những hai ngày đường. Nhưng bà vốn thờ kính vua Trưng từ lâu, nên năm nào cũng đem lễ tới lễ ngài. Năm đó, vì chồng chết, gia đình sa sút, bà chỉ dành dụm đủ tiền mua một nải chuối nhỏ, đem đến dâng ngài. Vì đi đường, nải chuối bị dập, nên ban lễ nghi thấy vậy, đuổi bà ra. Bà tủi thân, đem nải chuối ra gốc cây trước đền, thấp hương rồi khóc và khẩn rằng:

*"Tấu lạy vua Bà. Con làm lính vua bà từ thuở còn con gái. Mỗi năm đều hầu hạ, lòng thành tưởng nhớ công ơn vua Bà. Năm nay, chồng chết, con cái nghèo khó, con không đủ tiền mua sắm lễ vật, chỉ mang nải chuối nhỏ, gọi là chút lòng dâng lên vua Bà. Nhưng lễ quá đạm bạc, nên con bị đuổi ra. Tại thiên chi linh xin Bà chứng giám cho con".*

Lòng thành của bà lão nghèo thấu đến vua Trưng, nên ngài không giáng. Cụ Từ trách phạt ban nghi lễ, rồi thân ra gốc cây đón bà già vào đền, để ngồi ngang với cụ. Bấy giờ vua Trưng mới giáng.

Đây là nói về lễ nghi chính thức, còn trong dân chúng, thì không biết tục lệ có từ bao giờ, khi sắp đến ngày giỗ ngài, các ông tự nhiên giữ gìn lời nói, cùng chiều chuộng các bà khác hẳn với ngày thường. Chú tìm hết các sách vở cổ kim, cũng không biết tục lệ này có từ đâu? Thời nào?

Năm 1950, bấy giờ chú mười một tuổi, sắp sửa thi tiểu học (CEP), trong lớp chú có hai cô bạn đầm lai, một cô tên Đặng- thị Sản Rosalie, một cô tên France Thérèse. Chú gọi Rosalie là Ổi- xá- lị và Thérèse là Té- rè- se. Mỗi lần chú gọi cái tên đó ra, là y như các cô đuổi theo chú đấm vào lưng thùm thụp. Khi không đuổi kịp, thì các cô khóc. Đến ngày rằm tháng giêng, thấy cụ, rồi ông nhắc nhở rằng sắp tới ngày giỗ vua Bà, phải tử tế với các bà, các cô. Chú cũng đổi thái độ, sáng hôm ấy đi học, chú hái mấy bông hoa trong vườn đem đến trường. Mọi khi gặp hai cô là chú cất tiếng: chào Ổi- xá- lị, Té- rè- se, thì chú đem hoa cài lên tóc hai cô. Chú làm công việc này hàng ngày suốt từ rằm tháng giêng tới rằm tháng hai. Cô giáo với hai cô bạn Rosalie, Thérèse thấy chú thay đổi như trâu đen thành trâu trắng cũng ngạc nhiên không ít. Sau chú giải thích, các cô mới hết ngạc nhiên. Rồi từ đấy chú không trêu hai cô bạn Rosalie, Thérèse nữa.

Nhắc để độc giả trẻ biết: từ 1954 về sau, tại miền Nam, ngày giỗ vua Trưng được ghi vào ngày lễ lớn của toàn quốc, và lấy ngày ấy làm ngày phụ nữ. Trong khi ngày phụ nữ quốc tế là ngày 11 tháng 3 dương lịch. Vào ngày đó, tại các tỉnh thường có cuộc lễ, đôi khi diễn hành của các đoàn thể phụ nữ, các nữ sinh. Tại đô thành Sài- gòn, hai trường nữ trung học lớn nhất là Trưng- vương, Gia- long sẽ tuyển hai nữ sinh lớp đệ nhất (hay lớp 12) vừa xinh đẹp, vừa nét na, đức hạnh, đóng vai hai bà, ngồi trên bành voi diễn hành. Hai cô này sau đó, có hàng trăm cậu học giỏi, đẹp trai, con nhà giàu đến cầu hôn. Cho đến nay, tôi gặp lại nhiều cô, tuy tuổi đã đi vào tuổi cuối Thu sang Đông, mà nét hoa vẫn còn mặn mà đáo đẽ; dù sang Mỹ, sang Úc, sang Pháp hay Canada, các cô vẫn là gương sáng về đức hạnh cho lớp người ngang tuổi, hay nhỏ tuổi hơn.

Bàn chung, thì các bà các cô sang Tây, gần như chịu một cuộc đổi đời. Hồi ở VN chỉ ăn chơi, coi con, trông nhà, sao cho cơm lành canh ngọt. Bây giờ phải đi làm, mà làm việc trong một hoàn cảnh bỡ ngỡ về nghề nghiệp, khó khăn về ngôn ngữ, phiền tạp về đối xử với chủ, với đồng nghiệp. Đói thì đầu gối phải bò, họ can đảm vượt qua được hết, đó là một điều đáng ghi vào sổ vàng. Thế nhưng việc dạy con, tề gia nội trợ không khiếm khuyết bốn phần. Ôi thực đáng khen, đáng trọng.

Ngày trước, hình như thi sĩ Hồ- Zếnh có câu ca tụng các bà, các cô, nay đem áp dụng vẫn còn đúng. Thơ rằng:

*Tôi muốn nạm vàng chữ khổ cực,  
Cho đời cô gái Việt thêm tươi.*

*Bàn tay có ngón dài, ngón ngắn*

Đây là nói về các bà các cô sang Tây ngoan hơn. Nhưng bàn tay có ngón dài ngón ngắn. Thời Trần có Hưng- Đạo vương thì cũng phải có Trần Ích- Tắc. Hồi đầu thế kỷ có cô Giang, cô Bắc thì cũng có cô Tư- Hồng. Một số bà, cô sang Tây, không quen, không biết giới ẩm thượng lưu, giới ẩm có giáo dục, chỉ quen với loại ẩm rau muống, ẩm cấy sen, ẩm bùn lầy nước đọng, tưởng rằng tất cả đàn bà Pháp đều thế, bèn đi một đường *vỡ lòng học lấy những nghề nghiệp hay*. Những loại ẩm này sống cực kỳ phóng dăng, các cô bèn đi một đường phóng dăng hơn!

Nước Tây là nước ga- lăng, dù nhan sắc bà như Chung Vô- Diệm, kém Thị- Nở, dù tuổi bà đi vào ngũ tuần, lục tuần, mấy ông Tây cũng khen đẹp. Các bà cho là thực, bèn đi một đường nhảy tớn lên như con chơi chơi; tưởng đâu mình thành Tây- Thi, Hằng- Nga hết ráo. Tưởng rằng ông giám đốc này, ông tổng giám đốc nọ đem võng đào đón về, đội lên đầu, để mỗi ngày bà đi ngủ với hai, ba ông bồ khác nhau.

Lại cũng có những bà cong cớn : ha ha, đàn bà sang Tây có giá, ta cần phải *ăn gà Tây* cho biết mùi. Thế rồi, tối tối bỏ con cho chồng coi, bà đi nhảy đầm. Nhảy xong, nhảy dù luôn, có khi nhảy dù một lúc với hai ba người, sáng mệt lử người ra rồi mới về, chồng có hỏi đi đâu thì đòi ly dị. Sau khi ly dị, những anh khen đẹp, khen xinh, thề sống, thề chết đâu chạy mất. Bấy giờ mới hối lỗi, mới hận đời thì đã muộn rồi. Kết cục, nếu có chút liêm sỉ thì nhảy lầu hoặc mua thuốc ngủ uống. Còn mặt dầy thì tiếp tục phiêu lưu trong cái hận đời.

Sau biến cố 1975, những người di tản sang Mỹ, sang Úc, cứ trăm ông mới có mười bà. Thành ra dương thịnh, âm suy. Lại nữa các một số các bà muốn đổi món ăn, *thích gà Mỹ, gà Úc. Bỏ gà Mỹ- Úc to con, bẻ thế, ăn mới thấy dã*. Còn gà vàng thì nhỏ con, lại quen quá rồi, ăn riết thấy ngán. Nhiều bà bỏ chồng, còn làm nhục chồng bằng cách đem bồ Mỹ, bồ Úc đi khơi khơi trước mắt bà con, hay đem về nhà. Bởi vậy các ông mới mua chó lửa, cho bà ăn kẹo đồng, mời bà tiêu dao miền cực lạc (*Hay về nước chúa*).

Bên Tây nạn các bà các cô động cớn, biến thành heo, thành khỉ đột đờ hơn, bởi đa số người Việt đến Pháp bằng boeing, chứ không phải chèo ghe, chống xuồng, nên tương đối các bà các cô cùng các ông các cậu thăng bằng. Lại nữa nước Pháp là nước văn học, trọng những gì thanh cao, trọng những gì là tình nghĩa. Người Việt ở Pháp nếu không giữ được đạo lý cổ truyền VN thì cũng ảnh hưởng văn hóa Pháp, nên các bà các cô ít nổi loạn hơn.

Thời gian 1985- 1989 nước Pháp gần như ngừng nhận người tỵ nạn, nên thiếu các cô cung ứng cho nhu cầu cho những ông chẳng may giữa đường đứt gánh. Cô nào còn sót lại chưa chồng, dù chống ề, cũng cong cớn lên rồi treo cao giá ngọc. Có cô bắt bồ một lúc năm, sáu cậu. Thứ hai thử cậu X, thứ ba ném cậu Y, thứ tư gửi cậu Z, sang thứ năm hít Tây, thứ sáu thổi Bỉ, thứ bảy ôm Đức, chủ nhật đeo Rệp. Thời gian này là thời gian đen tối nhất của các cậu đi kiếm vợ Việt. Bởi vậy đã có ông bác sĩ, chỉ vì muốn ta về ta tắm ao ta, mà tục huyền với một cô quá lứa. Lấy chồng được mấy tháng, cô đi một đường tống cổ đàn con chồng ra khỏi nhà giữa mùa Đông tuyết phủ. Một ông bác sĩ khác, cũng tục huyền với cô vừa lùn vừa thối miệng, lại vừa ngu dốt, cô không đuổi con chồng, nhưng cô cân não, làm con chồng khổ quá, nhảy lầu tự tử. Đây là vài mẫu chuyện rất thông thường, không thiếu trên đất Pháp.

Hoặc có người hỏi: Các cô Việt như vậy sao không lấy đằm? Đằm rất thích trai Việt. Ai cũng nói *gà của trai Việt tuy nhỏ con, kém bề thế, nhưng dẻo dai, lại dài*, đằm thử một lần là đeo dính không buông. Đằm vừa đẹp hơn, học giỏi hơn, tháo vát hơn, lại quen với đời sống Tây- phương hơn thì giúp đỡ chồng đắc lực hơn? Nhưng, những ông, những cậu nghĩ xa, hướng về dân tộc, nên dù các cô Việt cà chớn vẫn phải cố đấm ăn xôi.

### *Các cô xuống giá thâm*

Sang thời điểm 1989, có phong trào mở rộng cửa cho người Việt về quê. Thống kê cho biết, số liền bà VN trong nước nhiều hơn liền ông những sáu triệu. Các cậu, các ông thi nhau về VN cưới vợ. Các cậu, các ông bỗng có giá, các cô xuống giá thâm. Xin kể một chuyện thực trăm phần trăm.

*Bấy giờ là năm 1986, cô X. hai mươi lăm tuổi, đỗ tú tài, làm nghề cô ký hiệu, nhan sắc tương đối coi được. Cô có một cậu bác sĩ, một cậu dược sĩ, một cậu kỹ sư, thêm dăm bảy cậu lằng nhằng nữa theo đuổi. Cô cong cớn lên, chê: cậu bác sĩ lùn quá. Cậu dược sĩ chưa có được phòng. Cậu kỹ sư có mẹ khó tính. Tuy vậy cô cũng ồng ẹo tiếp các cậu. Sang năm 1989 cậu bác sĩ về VN cưới sang một cô dược sĩ đẹp óng mượt, ngoan ngoãn. Năm 1990 cậu dược sĩ về VN cưới cô giáo sư nữ công gia chánh tươi như hoa. Cậu kỹ sư về cưới cô bác sĩ. Cô X. hoảng quá, quay đi quay lại chỉ còn một cậu chuyên viên sửa TV, cô luôn điện thoại cho cậu. Nhưng cậu ốm ờ, đi chơi thì đi, cho cậu **xài không** thì cậu OK, còn cưới thì xin khoan. Cuối năm cậu về VN cưới một cô á hậu sang. Cho đến năm 1993, cô đã ba mươi ba, mà chẳng ma nào rước. Cuối cùng còn một cậu sửa xe hơi, mà cô hắt hủi khôn khổ. Cô gọi cậu tới chơi rồi đòi cưới. Cô thách: mời 200 người ăn. Cậu lấy máy tính ra tính: 200 người, mỗi người 200 quan, phí tổn 400 ngàn (80.000 đô Mỹ). Tiền may quần áo cưới, nữ trang, lật vạt 20 ngàn nữa (5000 đô)! Cậu lắc đầu chê đắt quá. Cậu nói: lấy máy bay về VN có 5 nghìn quan thôi (1.000 đô), đám cưới mời năm trăm người cũng chỉ tốn độ 5 ngàn nữa là cùng. Cậu lắc đầu quây quây, rồi lặn luôn. Cô nổi cáu: tui con trai Việt cà chớn quá, ta đi lấy Tây cho bõ ghét. Nhưng kiếm Tây không ra, cô bị khủng hoảng thần kinh.*

Từ năm 1991 đến giờ lại có phong trào các cô con nhà khá giả trong nước, các tiểu thư đồ, mượn cố du lịch Pháp rồi kiếm chồng. Cũng có cô nộp đơn xin du học, nhưng thực sự xem có cậu nào, ông nào đất cho con lợn lòng ế hẩm ế hiu không? Hồi đầu, phân nửa các cô thành công.

Sang đầu năm 1992 trở về đây, số các cậu có máu mặt độc thân bị các cô chà hết, các cô hết kén chọn nữa, thôi thì đã sang Tây, vợ cậu nào cũng *hầu lớ*. Miễn sao được ở lại là tốt rồi, còn hơn về VN lấy bọn trâu xanh, bò vàng, vừa đói, vừa rách. Đầu năm 1993, các cô đổi chiến dịch, kiếm những lão ông, những ông khá giả, rồi a- la- số nhảy vào, cho ông thưởng thức *hũ mắm ruốc bà giáo Thảo*. Có nhiều ông khoái quá, liệng bà vợ già khó chịu, chụp các cô. Nhưng cũng có ông khôn tổ mẹ, các cô *cho*, ông *thử* rồi lặn luôn. Thời gian qua thực mau, visa hết hạn, túng quá dù không biết tiếng Tây, các cô cũng chạy theo mấy ông Tây già góa vợ, vợ bỏ. Tin này đồn ra, các bà có chồng hoảng hốt, vội vàng co bót lưỡi lại, lo chính đốn cho sạch nhà ngọt canh, bằng không thì lỡ chồng bị đội quân các cô trẻ mới sang bắt mất. Mà bây giờ bà đã đi vào cái tuổi mùa Đông, da nhăn, gối mỏi, tiếng nói rề rề, và *cái ngàn vàng khô như cá mực*. Trên cơ thể thì *chỗ đáng lẽ phải lồm vào thì nó lại*

*lời ra, chỗ đáng lẽ phải lời ra thì nó lại lồm vào... thì dù bà có đi tìm chó berger nó cũng chê. Bấy giờ chỉ có nước chống mông mà gào.*

### Và các bà ở Mỹ

Mấy đứa cháu gái đi một đường thắc mắc:

- Chú vừa đi một vòng nước Mỹ, chú có nhận xét gì về các bà, các cô Việt ở xứ cờ hoa này?

Tôi đáp không suy nghĩ:

- Chú chỉ mới thăm California, Texas, Kentucky, Tennessee, Virginia, Philadelphia, New York, Louisiana, Arkansas, Indiana... như vậy nhận xét của chú có thể đúng hai chục phần trăm mà thôi. Thứ nhất, phụ nữ bên này rất giỏi tiếng Việt, nói giỏi, viết giỏi, đọc giỏi và nói rất ngọt. Bằng chứng là tiểu thuyết của chú là thứ tiểu thuyết đầy những danh tự Hán- Việt, điển cố, thể mà đi đâu chú cũng gặp những nữ độc giả; họ phê bình rất chính xác. Về cái ngọt ngào thì hạng nhất là các bà các cô trong thương trường, ngay cả trong các cơ sở mà chủ nhân là Mỹ như ngân hàng, đại học, bệnh viện. Hai là, các bà, các cô thu thái của người Mỹ được lối phát biểu ý kiến thẳng thắn, không e dè, không vong vo, không ọ...ọ như hồi ở VN. Chú thích cái ưu điểm này nhất. Ba là các bà sang đây đều đổi số Tử- vi, tất cả thành tuổi Sửu hết.

- Tuổi Sửu ?!?!?

- Các bà, *các cô làm việc ghê quá, hơn cả trâu ngựa*, thế mà vẫn chăm sóc con cái, lo cơm nước, sạch nhà ngọt canh như thường. Chú xin nghiêng mình, chấp tay bái phục. Trong đó có mẹ cháu.

Ông anh tôi phát cáu:

- Chú mày khen các cô bên Mỹ quá như vậy, sao không xách cổ về một cô?

- Em không bao giờ dám xách, mà chỉ dám khuất thân cầu xin. Anh nhớ mình học Kinh- Thi không? « *Yếu diệu thực nữ, quân tử hảo cầu* ». Chứ làm gì có « *Yếu diệu thực nữ, quân tử xách cổ* ? ». Nhưng...nhưng không ai ứng sang cái xứ Tây tuyết lạnh, trời tối âm u cả, thành ra « *Cầu mà không được, đêm nằm trần trọc, lòng buồn man mác, đỡ mình thốn thức* ». (6)

Ông anh tôi tức quá, ông chửi đồng với bà chi dâu, nhưng để cho tôi nghe:

- Hồi nhỏ nó học như rồng cuốn nước, được cụ cứng, nó vênh mặt lên. Bấy giờ nó thành Tây rồi, nó lại dùng cái vốn ga- lăng để nịnh các bà, các cô.

Đám con gái cùng nhao nhao lên:

- Chú có lý hơn bố! Như chú nói, thì ngày nay cụ Khổng, cụ Mạnh vẫn còn hợp thời, văn minh Đông-Á chưa bị thu sạch. Bọn con phải đi mua bộ Luận- ngữ, Mạnh- tử về học mới được.

Kể từ đó, mỗi cuối tuần, trong căn nhà ở ngoại ô thành phố Houston, có một ông già bỏ hết hợp bạn bè để chửi đời; lại cũng có sáu *đứa trẻ* tuổi từ 23 đến 40 bỏ hết karaoke, disco, bỏ phòng trà...họp nhau nghe ông già giảng Nho. Ông già đó là ông anh họ tôi, và sáu đứa trẻ đó là sáu đứa cháu tôi. Bố thì kiên nhẫn dạy, con thì hăm hở học, bởi chúng đã khám phá ra cái kho tàng tư tưởng Đông phương ở trong bố nó. Chúng học rất mau, chúng không công kích bố chúng khi ông xỏ Nho, rồi chúng cũng xỏ Nho; ngược lại ông cũng không than văn minh Đông- á trời thu sạch, mỗi khi đi đâu về, thế nào ông cũng tạt qua hàng hoa mua một bông hồng về tặng bà.

Trong thời gian ở trại hè Về- nguồn, tôi gặp cô bé Hoàng- Lan. Tuy đã tốt nghiệp đại học Hoa- kỳ, nhưng Lan lại đang về nguồn, đang học chữ Hán, đang thâm cứu những nét đẹp của văn minh Đông- á; hầu như những bạn trẻ trong trại này đều có những ước muốn như Hoàng- Lan.

Nói tóm lại, bây giờ là thời điểm 1996, cái gọi là chồng chúa vợ tôi trở thành hủ lậu, nhưng xuất giá vẫn phải tòng phu, các bà các cô cũng nên nhìn vào sự thực mà giữ lấy nếp của người Việt *trước là tình, sau là nghĩa* mà ăn ở với nhau, cho đúng với chữ *bạn đời*. Xin các ông ở Tây, ở Mỹ cứ giữ lấy cái bài học ga- lăng. Hồi mới lấy nhau là tình, bây giờ thì là nghĩa. Ta lấy nghĩa mà ở với nhau. Trong văn chương Anh- ngữ của nữ hoàng Elizabeth, trong ngôn ngữ Pháp của tổng thống Jacques Chirac... dường như không có từ ngữ *nghĩa*. Ta nên trở về với tổ tiên ta để ăn ở với nhau cho có nghĩa. Mong vậy thay.

Tháng 9- 1996

*Yên- tử cư- sĩ TRẦN ĐẠI- SỸ*

*Chú giải*

(1) *Gaulois là một tộc văn minh ở châu Âu, gốc của dân Pháp.*

(2) *Con đường nối đê Yên- phụ với Hà- nội, chạy giữa hồ Tây với hồ Trúc- bạch.*

(3) *Một trong Tứ- thư: Đại- học, Trung- dung, Luận- ngữ, Mạnh- tử, là sách căn bản của Nho gia.*

(5) *Trước gió hiu hiu sóng lăn tăn, “hoa” sinh sắc. Trên mặt nước, “con trai” thè lưỡi ra.*

6. *Lược dịch đoạn đầu của bài Quan- thư, phần Quốc- phong, Chu Nam :*

*Quan quan thư cưu,*

*Tại hà chi châu.*

*Yếu diệu thực nữ,*

*Quân tử hảo cầu.*

*Cầu chi bất đắc,*

*Ngụ mỵ tư phục,*

*Du tai du tai,*

*Triển chuyển phản trắc.*